

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC PHẦN: **AN TOÀN LAO ĐỘNG**

Số Tín chỉ:

2

LỚP:

15CD-DL2

HỌC KỲ: **I**

NĂM HỌC:

2015 - 2016

TT	MSSV	Họ tên sinh viên		Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
					20%						30%	50%	
1	15002241	Nguyễn Minh	Chiến		9.0	6.0					5.0	2.0	4.0
2	15002087	Trần	Đại		9.0	6.0					6.0	5.0	5.8
3	15001854	Huỳnh Quốc	Danh		10.0	7.0					5.0	5.5	6.0
4	15002127	Nguyễn Ngọc	Điền		10.0	7.0					5.0	1.0	3.7
5	15001972	Hoàng Anh	Dũng		9.0	6.0					6.0	5.0	5.8
6	15001509	Huỳnh Trần	Được		10.0	7.0					5.0	6.0	6.2
7	15002200	Vũ Quốc	Dương		9.0	6.0					6.0	2.0	4.3
8	15001692	Nguyễn Tấn	Dưỡng		9.0	6.0					5.0	5.0	5.5
9	15002089	Đỗ Hoàng	Gia		9.0	6.0					6.0	0.0	3.3
10	15001948	Trần Trường	Giang		2.0	5.0					0.0	0.0	0.7
11	15001850	Phan Duy	Hải		6.0	6.0					5.0	6.0	5.7
12	15002931	Hồ Nguyễn Trọng	Hiếu		10.0	7.0					5.0	1.0	3.7
13	15001922	Huỳnh Trung	Hiếu		8.0	6.0					0.0	0.0	1.4
14	15002307	Biện Tấn	Hoàng		2.0	5.0					0.0	0.0	0.7
15	15001884	Võ Khánh	Hoàng		9.0	6.0					7.0	1.0	4.1
16	15001624	Nguyễn Thanh	Hưng		9.0	6.0					8.0	2.0	4.9
17	15001836	Nguyễn Văn	Hữu		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
18	15002246	Lê Quốc	Khánh		9.0	6.0					5.0	0.0	3.0
19	15002149	Đỗ Quốc	Kỳ		10.0	7.0					6.0	5.0	6.0
20	15001955	Phạm Duy	Liêu		9.0	6.0					5.0	6.0	6.0
21	15001809	Mai Trần Nhật	Linh		6.0	6.0					5.0	5.5	5.5
22	15001795	Phạm Trung	Linh		10.0	7.0					5.0	7.5	7.0
23	15001960	Đoàn Phi	Long		10.0	7.0					5.0	9.0	7.7
24	15001593	Võ Huỳnh	Long		9.0	6.0					5.0	6.0	6.0
25	15002268	Nguyễn Văn	Luyện		10.0	7.0					5.0	8.5	7.5
26	15002038	Phạm Xuân	Mai		9.0	6.0					6.0	7.0	6.8
27	15002164	Quách Thiệu	Minh		9.0	6.0					6.0	7.0	6.8
28	15001627	Lương Bá	Nam		10.0	7.0					6.0	7.0	7.0
29	15002039	Cao Hà Xuân	Ngọc		9.0	6.0					6.0	7.0	6.8
30	15001547	Nguyễn Hồng	Nguyên		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
31	15001898	Lê Đặng Thiện	Nhân		10.0	7.0					6.0	7.0	7.0
32	15001802	Trần Quang	Nhấn		8.0	6.0					5.0	4.0	4.9
33	15002056	Tạ Quang	Nhật		10.0	7.0					5.0	7.0	6.7
34	15002030	Lê Ngọc	Nông		9.0	6.0					5.0	7.5	6.8
35	15002145	Đinh Toàn	Phát		2.0	5.0					0.0	0.0	0.7
36	15002051	Huỳnh Trọng	Phát		8.0	6.0					6.0	5.0	5.7
37	15001613	Phan Hoàng	Phát		10.0	7.0					6.0	5.0	6.0
38	15001832	Ngô Phước	Sang		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
39	15002192	Nguyễn Văn	Sang		2.0	5.0					0.0	0.0	0.7
40	15002080	Tạ Thanh	Sang		9.0	6.0					5.0	0.0	3.0
41	15001652	Phạm Hồng	Sơn		8.0	6.0					5.0	1.0	3.4
42	15002244	Trương Công Đức	Tài		10.0	7.0					5.0	0.0	3.2
43	15001637	Nguyễn Diên	Thạch		10.0	7.0					5.0	8.0	7.2
44	15002037	Phạm Nguyễn Quốc	Thắng		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
45	15001669	Nguyễn Kim	Thanh		10.0	7.0					5.0	1.0	3.7
46	15003383	Nguyễn Quang	Thanh		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
47	15001587	Võ Đình Tuấn	Thanh		10.0	7.0					6.0	1.5	4.3
48	15002173	Trịnh Tín	Thành		9.0	6.0					7.0	1.0	4.1
49	15002259	Trần Thanh	Thiện		10.0	7.0					5.0	1.5	4.0
50	15002243	Phan Xuân	Thông		10.0	7.0					6.0	6.0	6.5

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Điểm bảo lưu	LBT1	THL1	LBT2	THL2	LBT3	THL3	GHP	THI CHÍNH	Điểm HP
				20%						30%	50%	
51	15002044	Ngô Minh Tín		2.0	5.0					0.0	0.0	0.7
52	15001833	Hồ Văn Toàn		0.0	0.0					0.0	0.0	0.0
53	15001709	Nguyễn Ngọc Toàn		2.0	7.0					5.0	5.0	4.9
54	15001966	Võ Hoà Trí		9.0	6.0					6.0	5.5	6.1
55	15001660	Huỳnh Đức Trọng		10.0	7.0					6.0	5.0	6.0
56	15001699	Nguyễn Xuân Trường		9.0	6.0					0.0	0.0	1.5
57	15001303	Lê Minh Tuấn		10.0	7.0					5.0	6.0	6.2
58	15001860	Nguyễn Anh Tuấn		9.0	6.0					6.0	6.0	6.3
59	15001840	Trần Anh Tuấn		10.0	7.0					5.0	6.0	6.2
60	15002181	Nguyễn Cao Việt		8.0	6.0					6.0	6.0	6.2
61	15002251	Nguyễn Hoàng Vũ		8.0	6.0					5.0	7.0	6.4

Yêu cầu : Khoa niêm yết cho sinh viên, lưu Giáo vụ Khoa và nộp bản chính cho Phòng TS - Đào tạo - GTVL.

Tổng danh sách có : 61 SV

Tổng số SV có điểm Giỏi từ 8,5 đ đến 10 đ	: 0 SV	(0%)	
Tổng số SV có điểm Khá từ 7 đ đến <8,5 đ	: 6 SV	(9.84%)	Tổng số SV có điểm >= 4 đ : 40 SV (65.57%)
Tổng số SV có điểm Trung bình từ 5,5 đ đến <7 đ	: 25 SV	(40.98%)	
Tổng số SV có điểm Trung bình yếu từ 4 đ đến <5,5 đ	: 9 SV	(14.75%)	
Tổng số SV có điểm kém <4 đ	: 21 SV	(34.43%)	Tổng số SV có điểm < 4 đ : 21 SV (34.43%)
Tổng số SV không xếp loại vì chưa đủ điều kiện	: 0 SV	(0%)	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

TRẦN ĐÌNH KHOA

